

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Nhượng và bà Đinh Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/HSST ngày 26/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/HSST-QĐTA ngày 18/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Hữu N

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04/7/1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ xã L huyện T tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; con ông: Hà T (đã chết); con bà: Đinh S (sinh năm 1956); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 14/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Quốc T

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 30/5/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ xã L huyện T tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; con ông: Hoàng D (sinh năm 1958); con bà: Đàm T (sinh năm 1962); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: 03 tiền án:

+ Ngày 23/4/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn Th

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 23/4/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đinh Văn P (sinh năm 1956); con bà: Lương T (sinh năm 1959); Vợ: Triệu Y (sinh năm 1990); Con: có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2016; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/6/2018 bị Công an huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Hoàng A, trú tại: Bản M xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng B, trú tại: xóm K xã C huyện N tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi C, trú tại: xóm P thị trấn T huyện P tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Đ, trú tại: Bản M xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đàm E, trú tại: xóm Đ xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng P, trú tại: xóm K xã C huyện N tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Triệu Q, trú tại: xóm P thị trấn T huyện P tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Lý K, trú tại: xóm N thị trấn H huyện P tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đơn trình báo của anh Hà Đ về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-19.476, ngày 05/6/2019 Công an huyện Thạch An và Phục Hòa đã phối hợp truy tìm và phát hiện Hà Hữu N và Hoàng Quốc T có dấu hiệu khả nghi tại khu vực xóm Lũng Liềng xã Đức Long huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng nên đã tiến hành đưa người và xe mô tô biển kiểm soát 11V1-34 về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Hà Hữu N và Hoàng Quốc T đã khai nhận vụ trộm xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76 của Hà Đ như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 05/6/2019 Toàn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11V1-34 chở N từ Thạch An sang thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa để tìm mua heroine sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, N cùng T quay về xã Đức Long huyện Thạch An theo đường cũ. Khi đi đến đoạn Lũng Vàn thuộc địa phận xóm Nà Chảo xã Mỹ Hưng huyện Phục Hòa, N và T thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76 dựng ở cạnh đường không có người trông coi. Thấy vậy T nói với N “lấy con này đi” (N hiểu là lấy trộm chiếc xe đó) nên N cùng T quay lại gần chiếc xe đó. T đến ngồi lên xe rồi dùng chiếc chìa khóa của hãng Honda mà T đem theo người ra cắm vào ổ khóa, bật hệ thống điện và khởi động thấy xe nổ, T liền điều khiển xe biển kiểm soát 11B1-76 đi trước còn N điều khiển xe của T theo sau hướng từ Thạch An sang Hòa Thuận, khi đi đến thị trấn Hòa Thuận, T và N gửi xe của T ở nhà anh Lý K (ở xóm Nà Mười thị trấn Hòa Thuận huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng), sau đó T điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 11B1-76 chở N theo hướng từ Phục Hòa đi Quảng Uyên mục đích đem chiếc xe sang Hạ Lang để đem sang Trung Quốc bán. Khi đến địa phận xóm Lũng Cọ xã Lương Thiện huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng do xe mất phanh nên T và N bị ngã, còn chiếc xe bị hư hỏng. T và N cất giấu chiếc xe vào cạnh đường rồi quay lại nhà anh K lấy chiếc xe của T rồi đi về nhà. Trên đường về đến xóm Lũng Liềng xã Đức Long huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phối hợp tạm giữ người và phương tiện để điều tra.

Quá trình điều tra, Hà Hữu N còn khai nhận đã cùng với Đinh Văn Th thực hiện thêm 03 vụ trộm xe mô tô, cụ thể:

Vụ thứ nhất, vào khoảng 22 giờ của một ngày trong tháng 01/2019 tại nhà hoang cạnh bãi bốc xếp hàng hóa Hải Phòng thuộc xóm Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa, Th đã chỉ chỗ giấu chìa khóa cho N, để N lấy trộm xe mô tô Honda Wave anpha màu xanh đen bạc biển kiểm soát 11B1-84 của anh Hoàng A (sinh năm 1991, trú tại: Nà Lạn xã Đức Long huyện Thạch An) rồi cả hai đem sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc (không quen biết)

được 1.000 CNY chia nhau mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Trước đó Th có mượn xe của Hoàng A, sau đó Th phát hiện có chiếc chìa khóa thứ hai (sơ cua) để trong cốp xe nên đã lấy chìa khóa đó trước khi trả xe cho A, mục đích lấy để có dịp thuận lợi là chiếm đoạt xe.

Vụ thứ hai, vào khoảng 05 giờ ngày 30/3/2019 N cùng Th đã dùng cò lê để phá cửa cổng của dãy nhà trọ ông S ở đối diện bãi bốc xếp hàng hóa Phú Anh thuộc địa phận xóm Pò Tập thị trấn Tà Lùng để trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh đen, biển kiểm soát 11X1-65 của anh Đặng B (trú tại Khuổi My xã Ca Thành huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng) rồi đem xe đi vào Lũng Om xã Đại Sơn huyện Phục Hòa rồi mang xe sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc (không quen biết) được 1.300 CNY. Số tiền này Th và N chia nhau mỗi người một nửa tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ ba, khoảng 02 giờ sáng ngày 01/4/2019, N cùng Th dùng vạm phá khóa trộm chiếc xe máy hiệu Honda Wave an pha màu đen, biển kiểm soát 11B1-28 của anh Bùi C (trú tại: Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa) dựng tại trước cửa quán Internet gần chùa Trúc Lâm thuộc địa phận xóm Phía Khoang thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa rồi đi xe vào Lũng Om xã Đại Sơn rồi đem sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông (không quen biết) được hơn 1.000 CNY. Số tiền này N và Th chia nhau mỗi người một nửa và tiêu sài cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của Hà Hữu N, cơ quan điều tra triệu tập Đinh Văn Th, tại cơ quan điều tra Th đã thừa nhận được cùng Hà Hữu N trộm 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84, biển kiểm soát 11X1-65, biển kiểm soát 11B1-28. Ngoài ra, trong tháng 4/2019, Th và N còn được lấy trộm 02 chiếc xe máy khác tại Lũng Om xã Đại Sơn huyện Phục Hòa rồi bán sang Trung Quốc được tổng số tiền 2.400 CNY. Cuối tháng 4/2019 Th một mình lấy trộm 03 sợi dây điện tại bãi bốc xếp hàng hòa Quảng Bình thuộc xóm Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa bán cho một người thu mua phế liệu ở thị trấn Tà Lùng được 640.000đ. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu của 02 chiếc xe mô tô và 03 sợi dây điện nói trên, tuy nhiên kết quả điều tra không xác định được người bị hại, do vậy không có căn cứ định giá và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và Th về những hành vi này.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phục Hòa đã ra quyết định trưng cầu định giá: xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76; xe mô tô biển kiểm soát 11B1-28; xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84; xe mô tô biển kiểm soát 11X1-65.

Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐG ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: *“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu đen bạc, biển kiểm soát 11B1-76 trị giá: 14.880.000đ”*.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.ĐG ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: *“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu đen, biển kiểm soát 11B1-28 trị giá: 10.800.000đ”*.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL.ĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: *“Chiếc xe mô tô nhãn*

hiệu Honda Wave an pha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11B1-84 trị giá: 15.200.000đ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 11X1-65 trị giá: 12.240.000đ. Tổng giá trị tài sản của 02 chiếc xe là: 27.440.000đ”.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phục Hòa đã thu giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76 để trả cho anh Hà Đ vào ngày 03/7/2019 là đúng quy định của pháp luật. Còn những chiếc xe biển kiểm soát 11B1-84, 11X1-65, 11B1-28 chỉ xác định được bị hại mà không thu hồi được do đã bị N và Th mang sang Trung Quốc tiêu thụ.

Đối với những người đàn ông Trung Quốc mua xe với N và Th, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hà Hữu N, Đinh Văn Th, Hoàng Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa:

Bị hại Hoàng A trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84 đăng ký mang tên Hoàng Thị H là chị gái của anh, chiếc xe do anh đang sử dụng thì bị mất trộm vào khoảng tháng 1 năm 2019 ở khu vườn nhà hoang gần bãi bốc xếp hàng hóa Hải Phòng thuộc xóm Pồ Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa, trước ngày bị mất trộm anh có cho Đinh Văn Th mượn xe, chị H có nói cho anh biết có chiếc chìa khóa sơ cua (thứ hai) để trong cốp xe. Nay anh yêu cầu N, Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 15.200.000đ.

Bị hại Đặng B trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-65 đăng ký mang tên Nông T, chiếc xe này do anh không biết chữ nên có nhờ Đặng P (là anh trai) đứng tên viết và ký giấy tờ mua xe ở cửa hàng mua bán xe máy Vũ Hồng K ở tổ 11 phường Ngọc Xuân thành phố Cao Bằng với giá là 15.300.000đ, hiện nay chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nhưng anh đang giữ giấy tờ mua bán và đăng ký xe mang tên Nông T. Vào khoảng cuối tháng 3/2019 anh để xe ở trước cửa của dãy nhà trọ ông S ở đối diện bãi bốc xếp hàng hóa Phú Anh thuộc địa phận xóm Pồ Tập thị trấn Tà Lùng thì bị kẻ gian phá cửa cổng nhà trọ vào lấy trộm xe của anh. Nay anh yêu cầu N, Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 12.240.000đ.

Bị hại Bùi C trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-28 đăng ký mang tên Triệu Q là mẹ của anh, anh dựng xe ở vỉa hè trước cửa quán nét gần chùa Trúc Lâm Tà Lùng thì bị mất trộm vào khoảng 12 giờ sáng ngày 01/4/2019. Nay anh yêu cầu N, Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 10.800.000đ.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng bị hại Hà Đ xác nhận ngày 03/7/2019 đã được cơ quan điều tra trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76. Do N, T làm hỏng xe khi lấy xe đi tiêu thụ, nay anh

yêu cầu N, T phải bồi thường tiền sửa xe tổng cộng là 2.690.000đ (có bản kê kèm theo).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng P xác nhận đúng như anh Đặng B đã khai trước tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Q tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn nêu ý kiến yêu cầu bị cáo N, Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 10.800.000đ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đàm E trình bày: chiếc xe biển kiểm soát 11V1-34 đăng ký mang tên Đàm E, do con trai của tôi là Hoàng Quốc T mượn, nhưng tôi không biết là T sẽ dùng làm phương tiện đi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-76. Nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi xin lại chiếc xe biển kiểm soát 11V1-34.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo Hà Hữu N, Đinh Văn Th, Hoàng Quốc T về tội: “trộm cắp tài sản” theo như Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Hà Hữu N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326 và các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự 2015 để xem xét quyền lợi cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019, tại thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng, bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th đã thực hiện trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84 của Hoàng A giá trị còn lại 15.200.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 11X1-65 của anh Đặng B giá trị còn lại 12.240.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 11B1-28 của anh Bùi C giá trị còn lại 10.800.000 đồng.

Ngày 05/6/2019, bị cáo Hà Hữu N tiếp tục cùng bị cáo Hoàng Quốc T lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-76 của Hà Đ có giá trị còn lại là 14.880.000 đồng ở tại Nhà Chèo xã Mỹ Hưng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng.

Như vậy, bị cáo Hà Hữu N đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 53.120.000đ (năm mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo Đinh Văn Th đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 38.240.000đ (ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Quốc T đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của các bị cáo Hà Hữu N, Đinh Văn Th, Hoàng Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đinh Văn Th theo khoản 1; bị cáo Hà Hữu N theo điểm c khoản 2; bị cáo Hoàng Quốc T theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo:

Các bị cáo Hà Hữu N, Đinh Văn Th, Hoàng Quốc T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, nhưng vì lười lao động, nên đã cấu kết với nhau, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng cá nhân.

- Đối với bị cáo Hà Hữu N đã cùng với Đinh Văn Th thực hiện trộm cắp 03 chiếc xe mô tô (Biển kiểm soát: 11B1-84; 11X1-65; 11B1-28) có giá trị 38.240.000đ. Bị cáo N là người trực tiếp trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11B1-84, bị cáo Th trợ giúp đem xe sang Trung Quốc tiêu thụ lấy tiền chia nhau tiêu sài. Ngoài ra bị cáo N còn cùng với Hoàng Quốc T trộm 01 xe mô tô (biển kiểm soát: 11B1-76) trị giá 14.880.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 53.120.000đ. Bị cáo N đã có 01 tiền án về tội “Chống người thi hành công vụ”, chưa được xóa án tích. Vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Đinh Văn Th đã cùng với Hà Hữu N thực hiện trộm cắp 03 chiếc xe mô tô (biển kiểm soát: 11B1-84; 11X1-65; 11B1-28) có giá trị

38.240.000đ. Bị cáo Th là người chủ động chuẩn bị vạm, cờ lê, mỏ lết để trộm 02 xe biển kiểm soát 11X1-65 và 11B1-28, bị cáo N trợ giúp đem xe sang Trung Quốc tiêu thụ lấy tiền chia nhau tiêu sài. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự. Vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hoàng Quốc T được sự trợ giúp của Hà Hữu N đã lén lút trộm cắp xe mô tô 11B1-76 giá trị 14.880.000đ, chiếc xe này chưa kịp tiêu thụ nên đã thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo T có 03 tiền án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, sau khi tiêu thụ tài sản (xe) đã chia nhau tiền để tiêu sài cá nhân, không có kẻ chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên các bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, riêng bị cáo Đinh Văn Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án phí đối với các bị cáo và xem xét quyền lợi của bị hại, xử lý vật chứng là đúng pháp luật. Tuy nhiên khi đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo N và Th có phần hơi nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ hành vi nguy hiểm do hai bị cáo đã gây ra. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T là có phần hơi nặng so với vai trò và mức độ hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Phần tranh luận: các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa bị hại Hoàng A yêu cầu các bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84 số tiền là 15.200.000đ (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tại phiên tòa bị hại Đặng B yêu cầu các bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-65 số tiền là 12.240.000đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tại phiên tòa bị hại Bùi C yêu cầu các bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-28 số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bị hại Hà Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu rõ ý kiến đã nhận lại tài sản bị mất, đồng thời yêu cầu bị cáo Hà Hữu N và Hoàng Quốc T phải liên đới bồi thường 2.690.000đ (hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tiền sửa chiếc xe biển kiểm soát 11B1-76 do N và T gây tai nạn làm hư hỏng xe trong quá trình đem xe đi tiêu thụ.

- Tại phiên tòa bị cáo Hà Hữu N, Đinh Văn Th, Hoàng Quốc T nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại Hoàng A, Đặng B, Bùi C, Hà Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ, ngoài ra các bị cáo đều nhất trí với mức bồi thường mà các bị hại đã yêu cầu, nên cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe biển kiểm soát 11V1-005.34 đăng ký mang tên Đàm E, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà E khẳng định không biết T mượn sẽ làm phương tiện đi trộm cắp, do đó cần trả chiếc xe cho bà E.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA), đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Hoàng Quốc T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định không được bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Hữu N;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Văn Th;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Quốc T;

- Tuyên bố các bị cáo Hà Hữu N, Hoàng Quốc T, Đinh Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Hà Hữu N 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự 2015:*

Buộc bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải liên đới bồi thường cho bị hại Hoàng A (trú tại: Bản Mới xã Đức Long huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng) giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-84 số tiền là 15.200.000đ (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), trong đó phần bồi thường của bị cáo Hà Hữu N là 7.600.000đ, phần bồi thường của bị cáo Đinh Văn Th là 7.600.000đ.

Buộc bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải liên đới bồi thường cho bị hại Đặng B (trú tại: Khuổi My xã Ca Thành huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng) giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-65 số tiền là 12.240.000đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn), trong đó phần bồi thường của bị cáo Hà Hữu N là 6.120.000đ, phần bồi thường của bị cáo Đinh Văn Th là 6.120.000đ.

Buộc bị cáo Hà Hữu N và Đinh Văn Th phải liên đới bồi thường cho bị hại Bùi C (trú tại: Pò Tập thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-28 số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng chẵn), trong đó phần bồi thường của bị cáo Hà Hữu N là 5.400.000đ, phần bồi thường của bị cáo Đinh Văn Th là 5.400.000đ.

Buộc bị cáo Hà Hữu N và Hoàng Quốc T phải liên đới bồi thường cho bị hại Hà Đ (trú tại: Bản Mới xã Đức Long huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng) số tiền 2.690.000đ (hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), trong đó phần bồi thường của bị cáo Hà Hữu N là 1.345.000đ, phần bồi thường của bị cáo Hoàng Quốc T là 1.345.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

Trả lại cho bà Đàm E (trú tại xóm Đoỏng Đeng xã Đức Long huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng): 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11V1-34, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng mặt sau có chữ CE0700 đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, hư hỏng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bàn phím cơ, đã qua sử dụng, hỏng pin, không sử dụng được.

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Hữu N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.023.000đ án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự, tổng cộng là 1.223.000đ (một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đinh Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 956.000đ án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự, tổng cộng là 1.156.000đ (một triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự, tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Công an huyện Phục Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Phục Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp